

Số: 15 /NQ-HĐND

An Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước ngoài đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN MINH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã An Minh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã An Minh về phân bổ chi ngân sách xã năm 2026;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Minh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước ngoài đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Minh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ Hai HĐND xã An Minh ngày 06/5/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước ngoài đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Minh, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn và nguồn vốn đầu tư:

- Tổng vốn kế hoạch đầu tư : 24.618 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn cấp bù miễn thủy lợi phí: 17.050 triệu đồng (nguồn dự toán năm 2026: 2.500 triệu đồng, nguồn chuyển nguồn năm 2025: 14.550 triệu đồng).

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế: 2.000 triệu đồng (nguồn dự toán năm 2026: 1.000 triệu đồng, nguồn chuyển nguồn năm 2025: 1.000 triệu đồng).

+ Nguồn sự nghiệp giao thông 1.968 triệu đồng (nguồn chuyển nguồn năm 2025).

+ Nguồn Nghị định 62 số tiền 3.600 triệu đồng (nguồn chuyển nguồn năm 2025).

2. Lĩnh vực đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn sự nghiệp kinh tế: 2.000 triệu đồng (nguồn dự toán năm 2026: 1.000 triệu đồng, nguồn chuyển nguồn năm 2025: 1.000 triệu đồng) thực hiện 01 dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp bến điều hành tàu – xe An Minh.

Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết.

- Nguồn sự nghiệp giao thông 1.968 triệu đồng (nguồn chuyển nguồn năm 2025); Nguồn Nghị định 62 số tiền 3.600 triệu đồng (nguồn chuyển nguồn năm 2025) thực hiện 01 dự án xây dựng lộ giao thông nông thôn.

Phụ lục 02 kèm theo Nghị quyết.

- Vốn cấp bù miễn thủy lợi phí: 17.050 triệu đồng (nguồn dự toán năm 2026: 2.500 triệu đồng, nguồn chuyển nguồn năm 2025: 14.550 triệu đồng) thực hiện nạo vét; nạo vét kết hợp kè 13 công trình.

Phụ lục 3 kèm theo Nghị quyết.

3. Một số giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm công tác tham mưu của các ngành và đơn vị, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công.

3.2. Ủy ban nhân dân xã giao đơn vị chủ đầu tư thực hiện chặt chẽ công tác lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, triển khai thực hiện dự án, tăng cường công tác giám sát chất lượng công trình của các cơ quan chức năng quản lý nhà nước đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

3.3. Các cơ quan chuyên môn có liên quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư để giải ngân đảm bảo đúng tiến độ.

3.4. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao cho Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã An Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 06 tháng 05 năm 2026 tại kỳ họp thứ 2 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Hệ



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ AN MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1
DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/5/2026 của HĐND xã An Minh)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư (ngàn đồng)	Nguồn vốn		Ghi chú
					Nguồn SNKT Dự toán năm 2026	Nguồn SNKT chuyển nguồn năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ			2,000,000	1,000,000	1,000,000	
01	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến điều hành tàu - xe An Minh	Áp 3	2026	2,000,000	1,000,000	1,000,000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ AN MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2

DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/5/2026 của HĐND xã An Minh)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư (ngàn đồng)	Nguồn vốn		Ghi chú
					Vốn chuyển nguồn SNGT;	Vốn ND 35-62 chuyển nguồn	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ			5,568	1,968	3,600	
01	Đường Kênh 5 Ấp Tỷ	Ấp Vàm Xáng	2026	5,568	1,968	3,600	Kênh 300 đến Kênh KT1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ AN MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NẠO VẾT; NẠO KẾT KẾT HỢP LÀM KÈ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 15/TTTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của HĐND xã An Minh)

(Có 05 công trình bị dân bao chiếm nhiều năm chưa thực hiện nạo vét được)

Số TT	Tuyến kênh đề nghị	Địa chỉ	Hình thức đầu tư	Chiều dài (m)	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
01	Kênh 500 từ 10 Thân đến Chủ Vàng	Áp 4	Nạo vét	1,900	400	
02	Kênh cùp líp giáp với rừng tiêu khu 34, từ kênh 26 đến giữa kênh 29	Áp Cán Gáo	Nạo vét	300	600	Vương 02 hộ ở 02 đầu kênh
03	Kênh 300	Áp Vàm Xáng	Nạo vét	1,200	250	Vương 03 hộ không cho bỏ đất lên bờ
04	Kênh Thanh niên xung phong (đầu tuyến kinh 3 lớp cuối tuyến kinh cùng đất ông Võ Văn Hùm)	Áp Vàm Xáng	Nạo vét	220	50	Vương không có chỗ bỏ đất
05	Kênh 6 đoạn từ lộ 967 ra sông trẹm	Áp Ngã Bát	Nạo vét	200	50	Vương không có chỗ bỏ đất, nếu thực hiện nạo vét bằng cách hút bùn thì có chỗ bỏ đất

Số TT	Tuyến kênh đề nghị	Địa chỉ	Hình thức đầu tư	Chiều dài (m)	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
06	Kênh Bà Điền từ KT 1 tới Xáng 2 giáp xã Đông Hòa	Áp Đông Bình	Nạo vét	2,800	600	
07	Tuyến kênh 773 (Từ KT1 đến KT5)	Áp Thành Phụng Đông	Nạo vét	5,200	800	Nạo vét kết hợp làm nền hạ làm lộ GTNT, vướng 03 hộ dân
08	Kênh KT4 (từ Kênh Hăng đến áp Đông Bình)		Nạo vét	500	100	
09	Kênh KT5 (từ Kênh Hăng đến Kênh Đội 2)		Nạo vét, kết hợp làm kè	1,400	4,500	800m làm kè
10	Kênh Hàng Sắn (từ Kênh Ngã Bát qua Kênh 15)	Áp Thanh Hùng	Nạo vét	1,600	300	
11	Nạo vét + Gia cố chống sạt lở Kênh Hăng	Áp 1	Nạo vét, kết hợp làm kè	950	2,950	614 m làm kè
12	Nạo vét + Gia cố chống sạt lở Bà Điền	Áp 3	Nạo vét, kết hợp làm kè	1,000	3,500	695 m làm kè
13	Nạo vét + Gia cố chống sạt lở Kênh Chệt Ồt	Áp 3	Nạo vét, kết hợp làm kè	1,013	2,950	570m làm kè
	Tổng cộng			18,283	17,050	